

Bản án số: 158/2022/HSST

Ngày: 30- 8- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Loan

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn M; giới tính: Nam; sinh ngày 22/01/1993; tại: tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 134 P, L, phường Đ, Thành phố E, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Cha: Trần B (sinh năm 1954); Mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1954); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1993; có 02 con sinh năm 2017 và 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Bị hại:

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: 499/11 A, Phường B, quận G (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M là nhà phân phối sản phẩm các loại hàng hóa, khoảng tháng 9/2020 nhân viên công ty cổ phần sữa Quốc tế P & C của chị Đỗ Thị T làm giám đốc có liên hệ với M và hai bên có ký kết hợp đồng phân phối sản phẩm sữa của công ty chị T. Đến tháng 12/2020 M có yêu cầu thanh lý hợp đồng nhưng phía chị T nhiều lần hứa hẹn nhưng vẫn chưa thanh toán tiền cho M.

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 24/01/2021, M đến nhà chị T tại địa chỉ 499/11 A, phường B, quận G để yêu cầu giải quyết hợp đồng công nợ như lời hẹn của chị T. Tuy nhiên, do chị T cho rằng chưa đến ngày hẹn giải quyết nên không làm việc, không muốn nói chuyện với M mà né tránh trách nhiệm, thấy vậy M lấy điện thoại ra quay thì bị chị T dùng ly nước tạt vào người M. Sau đó, chị T và M xảy ra cự cãi và đứng trong nhà xô đẩy nhau tại gần cửa ra vào, chị T chạy xống bếp lấy 01 con dao cầm trên tay hù dọa M thì M nói “Chị đâm tôi luôn đi” thì chị T cất dao rồi lấy áo khoác định bỏ đi ra ngoài thì M cản lại hai bên tiếp tục cãi nhau do tức giận nên M có dùng tay nắm 01 cái trướng vào mặt chị T và đánh 01 cái trướng sau gáy chị T. Chị T bị đánh nên loạng choạng lùi về phía sau và dùng tay vịn vào cạnh chiếc Tivi hiệu LG OLED 65 inch trong nhà, M đến dùng 02 tay nắm lấy mép bên phải của Tivi nêu trên và giật mạnh về phía trước cho Tivi rơi xuống. Tuy nhiên, do phía sau Tivi được buộc lại bằng dây kẽm nên Tivi không bị rơi xuống bị cong vênh màn hình. Chị T dùng tay giữ Tivi và tri hô nên mọi người trong nhà chạy ra phụ giúp đỡ Tivi lên. Lúc này, M lấy 01 chiếc nón bảo hiểm trên ghế salon gần đó cầm trên tay và đập mạnh xuống nền nhà rồi bỏ ra ngoài. Sau đó, Công an phường B, quận G nhận được tin báo nên đã đến mời các bên về làm việc, còn chị T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hồng Đức và đã có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với M về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 216/TgT.21 ngày 23/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đối với Đỗ Thị T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm). Hành vi Trần Văn M dùng tay đánh gây thương tích như trên cho chị T do chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn M.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Tivi hiệu LG OLED 65 inch bị cong màn hình. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận – Ủy ban nhân dân quận G kết luận: 01 chiếc tivi hiệu LG 65inch, mã sản phẩm OLED65C8PTA, mã linh kiện EAJ64528401, bị hủy hoại (màn hình bị cong vênh), theo giá thị trường tại thời điểm định giá (ngày 24/01/2021) là 40.231.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu xanh, bị bể. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chị Đỗ Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T đồng ý cho Trần Văn M đem tivi đi sửa chữa. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị T và M đã thỏa thuận, M mua tivi mới cho chị T và bồi thường cho chị T số tiền 1.000.000 đồng ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 137/Ctr-VKS, ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận G, Viện kiểm sát nhân dân quận G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Kết quả định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận – Ủy ban nhân dân quận G kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 40.231.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của những người bị hại và của những người xung quanh, chỉ vì mâu thuẫn trong công việc, bị cáo đã trực tiếp làm hư hỏng tài sản là màn hình ti vi 65inch... của người bị hại với giá trị thiệt hại

40.231.000 đồng là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian được tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không phạm tội nào khác. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Đỗ Thị T vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện chị T đã được bị cáo mua ti vi mới trả cho chị T và bồi thường số tiền tổn thất tinh thần cho chị T là 1.000.000 đồng. Chị T đã nhận được Ti vi mới và đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng

- 01 (một) Tivi hiệu LG OLED 65 inch bị cong màn hình; 01 (một) chiếc nón bảo hiểm màu xanh là tài sản của chị T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện trả cho bị hại 01 chiếc ti vi mới, bị hại đồng ý giao lại ti vi bị hư hỏng cho bị cáo. Việc giao lại tài sản là phù hợp và tôn trọng sự định đoạt của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố E, tỉnh G giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận G;
- Công an quận G;
- Viện kiểm sát quận G;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương